

**DANH SÁCH DỰ KIẾN SINH VIÊN BẢO VỆ KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP
ĐỢT 1 HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2024 -2025 (ĐỢT 2.1)**

TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Giới	Ngày sinh	Lớp	Mã KLTN	Tiểu ban bảo vệ	Bộ môn hướng dẫn
1	6650523	Đào Ngọc Châu Anh	Nữ	11/12/2003	K66KTA	KT04993	1	Kinh tế
2	651940	Đào Quốc Anh	Nam	24/01/2001	K65KTDTA	KT04998	1	Kế hoạch và đầu tư
3	6668581	Nguyễn Ngọc Nam Anh	Nam	14/10/2003	K66QLNNL	KT04982	1	Kinh tế
4	6667407	Nguyễn Thị Mai Anh	Nữ	01/09/2003	K66KTTCB	KT04981	1	Quản lý kinh tế
5	6655061	Phạm Việt Anh	Nam	17/12/2003	K66QLKTA	KT04995	1	Quản lý phát triển
6	6666494	Hoàng Ngọc Bách	Nam	17/02/2003	K66KTA	KT04993	1	Kinh tế
7	6653779	Nguyễn Thị Ngọc Châm	Nữ	03/12/2003	K66KTTCB	KT04981	1	Kinh tế NN&CS
8	6662337	Đào Công Đạt	Nam	17/11/2003	K66KTDTA	KT04998	1	Kế hoạch và đầu tư
9	6661432	Nguyễn Văn Đạt	Nam	31/05/2003	K66KTDTA	KT04998	1	Kế hoạch và đầu tư
10	6650089	Bùi Minh Đức	Nam	28/03/2003	K66KTTCB	KT04981	1	Quản lý kinh tế
11	6653441	Nguyễn Thị Hà	Nữ	03/09/2003	K66KTA	KT04993	1	Quản lý kinh tế
12	6668758	Phan Khánh Hạ	Nữ	25/06/2003	K66QLKTA	KT04995	1	Kinh tế NN&CS
13	6666815	Bùi Thúy Hạnh	Nữ	21/12/2003	K66KTTCB	KT04981	1	Kinh tế TN&MT
14	6653475	Nguyễn Thị Hậu	Nữ	06/05/2003	K66KTTCB	KT04981	1	Quản lý phát triển
15	6660822	Hà Quang Hiền	Nam	25/10/2002	K66KTA	KT04993	1	Kinh tế TN&MT
16	6666808	Nguyễn Mậu Trung Hiếu	Nam	26/01/2003	K66KTDTA	KT04998	1	Quản lý phát triển
17	6665579	Nguyễn Việt Hùng	Nam	15/08/2003	K66KTB	KT04993	1	Quản lý phát triển
18	6667754	Lê Mai Hương	Nữ	27/11/2003	K66QLKTA	KT04995	1	Quản lý kinh tế
19	6656340	Vũ Thị Huyền	Nữ	22/09/2003	K66KTB	KT04993	1	Kinh tế
20	6650621	Đinh Duy Long	Nam	22/01/2003	K66QLKTA	KT04995	1	Kinh tế TN&MT
21	6650628	Đinh Hiền Lương	Nữ	28/06/2003	K66KTNNA	KT04991	1	Quản lý kinh tế
22	6652357	Ngô Thị Quỳnh Mai	Nữ	13/02/2003	K66QLNNL	KT04982	1	Quản lý kinh tế
23	6666945	Nguyễn Đức Nam	Nam	14/02/2003	K66QLNNL	KT04982	1	Kinh tế
24	6660084	Ngô Phương Ngân	Nữ	15/08/2003	K66KTTCB	KT04981	1	Kinh tế
25	6653943	Nguyễn Thị Thảo Ngân	Nữ	10/02/2003	K66KTA	KT04993	1	Kinh tế TN&MT
26	6667140	Vũ Thị Nhẹ	Nữ	28/05/2003	K66KTB	KT04993	1	Kinh tế TN&MT
27	6652668	Nguyễn Duy Phương	Nam	27/01/2003	K66KTDTA	KT04998	1	Kế hoạch và đầu tư
28	6666447	Nguyễn Thị Như Quỳnh	Nữ	12/10/2003	K66KTNNE	KTE04991	1	Kinh tế NN&CS
29	6668577	Lê Tuấn Sơn	Nam	17/11/2003	K66KTA	KT04993	1	Kinh tế TN&MT
30	6651215	Hà Thị Mai Thương	Nữ	23/05/2003	K66KTTCB	KT04981	1	Quản lý phát triển
31	6660844	Kiều Thị Tuyết Trinh	Nữ	18/04/2003	K66KTA	KT04993	1	Quản lý phát triển
32	651924	Lò Minh Tú	Nam	04/10/2002	K65KTTCB	KT04981	1	Quản lý kinh tế
33	654502	Nguyễn Thanh Tùng	Nam	28/03/2002	K65KTB	KT04993	1	Kinh tế NN&CS
1	6666766	Nguyễn Thị Lan Anh	Nữ	28/06/2003	K66KTDTA	KT04998	2	Kế hoạch và đầu tư
2	6654835	Phạm Thế Anh	Nam	24/09/2003	K66KTTCB	KT04981	2	Quản lý phát triển
3	6668363	Phạm Thị Phương Anh	Nữ	11/06/2002	K66QLKTA	KT04995	2	Quản lý phát triển
4	6660303	Lữ Hải Đăng	Nam	19/02/2003	K66KTNNA	KT04991	2	Kinh tế
5	6666451	Nguyễn Mạnh Đức	Nam	24/08/2003	K66KTDTA	KT04998	2	Kế hoạch và đầu tư
6	6661430	Hoàng Thùy Dung	Nữ	31/03/2003	K66KTB	KT04993	2	Quản lý phát triển
7	6668759	Nguyễn Thị Duyên	Nữ	29/10/2003	K66KTB	KT04993	2	Quản lý kinh tế
8	6666618	Dương Thị Thu Hà	Nữ	14/05/2003	K66QLKTA	KT04995	2	Kinh tế NN&CS
9	6668123	Đinh Thị Thúy Hằng	Nữ	17/07/2003	K66QLNNL	KT04982	2	Kinh tế
10	6666626	Nguyễn Minh Hằng	Nữ	17/08/2003	K66KTTCB	KT04981	2	Kinh tế NN&CS
11	6660302	Lê Minh Hiếu	Nam	24/02/2003	K66QLKTA	KT04995	2	Quản lý kinh tế
12	6666236	Khổng Vũ Hoàng	Nam	04/11/2003	K66KTA	KT04993	2	Kinh tế NN&CS
13	6666857	Lê Thị Thanh Hương	Nữ	29/07/2003	K66KTSA	KT04990	2	Quản lý kinh tế
14	654694	Lê Tùng Lâm	Nam	09/11/2002	K65QLKTA	KT04995	2	Kinh tế

TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Giới	Ngày sinh	Lớp	Mã KLTN	Tiểu ban bảo vệ	Bộ môn hướng dẫn
15	6667872	Nguyễn Thị Ngọc Lan	Nữ	26/10/2002	K66KTDTA	KT04998	2	Kế hoạch và đầu tư
16	6668526	Dương Thị Thùy Linh	Nữ	09/04/2003	K66QLNNL	KT04982	2	Kinh tế TN&MT
17	6668269	Trần Thị Thùy Linh	Nữ	24/01/2003	K66KTB	KT04993	2	Quản lý phát triển
18	6668486	Nguyễn Ngọc Mai	Nữ	29/09/2003	K66KTB	KT04993	2	Quản lý kinh tế
19	6661973	Cao Tuấn Minh	Nam	30/10/2003	K66QLNNL	KT04982	2	Quản lý phát triển
20	6666442	Đỗ Trà My	Nữ	20/05/2003	K66KTB	KT04993	2	Quản lý kinh tế
21	6665798	Nguyễn Thị Ngát	Nữ	07/04/2003	K66KTTCB	KT04981	2	Quản lý kinh tế
22	6668109	Nguyễn Thị Nguyên	Nữ	20/12/2003	K66KTB	KT04993	2	Kinh tế
23	6650021	Bồ Xuân Phong	Nam	12/06/2003	K66QLKTA	KT04995	2	Quản lý kinh tế
24	6651964	Lê Thu Phương	Nữ	18/10/2003	K66KTA	KT04993	2	Kinh tế
25	6666203	Trịnh Minh Quang	Nam	09/05/2003	K66KTB	KT04993	2	Kinh tế TN&MT
26	655364	Nguyễn Diễm Quỳnh	Nữ	19/10/2002	K65KTDTA	KT04998	2	Kế hoạch và đầu tư
27	6668484	Lê Thị Thắm	Nữ	07/04/2002	K66KTDTA	KT04998	2	Quản lý phát triển
28	6668286	Nguyễn Thị Phương Thảo	Nữ	02/11/2003	K66QLNNL	KT04982	2	Kinh tế NN&CS
29	6661411	Nguyễn Thị Hoài Thơ	Nữ	13/10/2003	K66KTB	KT04993	2	Kinh tế TN&MT
30	6665426	Bùi Thị Ánh Thu	Nữ	25/05/2003	K66KTB	KT04993	2	Kinh tế TN&MT
31	6668580	Nguyễn Thị Thu	Nữ	30/07/2003	K66KTTCB	KT04981	2	Kinh tế
32	6669010	Nguyễn Thị Thùy Trang	Nữ	29/10/2003	K66QLKTA	KT04995	2	Kinh tế TN&MT
33	6650009	Bàn Kim Triều	Nam	26/10/2003	K66KTA	KT04993	2	Kinh tế TN&MT
1	6666839	Nguyễn Mai Anh	Nữ	07/12/2003	K66KTA	KT04993	3	Kinh tế TN&MT
2	6660065	Nguyễn Thị Lâm Anh	Nữ	26/12/2003	K66KTSa	KT04990	3	Quản lý kinh tế
3	6668367	Nguyễn Việt Anh	Nam	01/11/2003	K66KTDTA	KT04998	3	Kế hoạch và đầu tư
4	6661412	Đặng Thị Hồng Ánh	Nữ	02/08/2003	K66KTB	KT04993	3	Kinh tế TN&MT
5	6661453	Văn Thị Ngọc Ánh	Nữ	08/03/2003	K66KTNNA	KT04991	3	Kinh tế NN&CS
6	6665791	Vũ Văn Bách	Nam	17/10/2003	K66KTTCB	KT04981	3	Quản lý phát triển
7	6652378	Ngô Trà Giang	Nữ	07/07/2003	K66KTB	KT04993	3	Quản lý kinh tế
8	6653963	Nguyễn Thị Thu Giang	Nữ	23/08/2003	K66QLKTA	KT04995	3	Quản lý phát triển
9	6656257	Vũ Ngọc Hải	Nam	29/12/2003	K66KTTCa	KT04981	3	Kinh tế
10	6668489	Nguyễn Thị Thanh Hằng	Nữ	30/08/2003	K66KTTCa	KT04981	3	Quản lý phát triển
11	6666073	Nguyễn Nguyên Hạnh	Nữ	21/07/2003	K66KTB	KT04993	3	Kinh tế NN&CS
12	6668361	Đỗ Thị Hậu	Nữ	13/01/2003	K66KTB	KT04993	3	Kinh tế
13	6656528	Vương Thảo Hiền	Nữ	12/08/2003	K66KTDTA	KT04998	3	Kế hoạch và đầu tư
14	6667049	Nguyễn Hồ Hiệu	Nam	01/09/2003	K66QLKTA	KT04995	3	Kinh tế TN&MT
15	6668114	Phạm Thu Hòa	Nữ	13/02/2003	K66KTB	KT04993	3	Quản lý phát triển
16	6654866	Phạm Thị Hoàn	Nữ	15/03/2002	K66KTA	KT04993	3	Quản lý kinh tế
17	654524	Vùi Nguyễn Hưng	Nam	20/09/2000	K65QLKTA	KT04995	3	Quản lý kinh tế
18	6655121	Phan Thị Huyền	Nữ	04/01/2003	K66KTA	KT04993	3	Kinh tế NN&CS
19	6655979	Trịnh Ngọc Khánh	Nam	12/09/2003	K66KTA	KT04993	3	Kinh tế
20	6669012	Tạ Phương Lan	Nữ	16/04/2003	K66KTB	KT04993	3	Kinh tế
21	6660572	Nguyễn Thị Bích Loan	Nữ	14/10/2003	K66KTSa	KT04990	3	Quản lý kinh tế
22	6655428	Trần Duy Long	Nam	16/05/2003	K66KTDTA	KT04998	3	Kế hoạch và đầu tư
23	6668088	Dương Thị Thùy Lương	Nữ	21/08/2003	K66KTA	KT04993	3	Kinh tế NN&CS
24	6651524	Huỳnh Thành Nam	Nam	08/06/2003	K66QLKTA	KT04995	3	Kinh tế TN&MT
25	6650684	Đinh Thị Nga	Nữ	29/03/2003	K66QLNNL	KT04982	3	Kinh tế TN&MT
26	6650607	Điền Thị Hồng Nhung	Nữ	12/10/2003	K66KTB	KT04993	3	Quản lý kinh tế
27	6666446	Đỗ Hồng Nhung	Nữ	19/06/2003	K66KTB	KT04993	3	Quản lý phát triển
28	6668067	Trần Thị Hồng Nhung	Nữ	03/09/2003	K66KTTCa	KT04981	3	Quản lý phát triển
29	651882	Đậu Xuân Thắng	Nam	02/06/2002	K65KTDTA	KT04998	3	Kế hoạch và đầu tư
30	6668295	Vũ Phương Thảo	Nữ	20/01/2003	K66KTA	KT04993	3	Quản lý kinh tế
31	6668559	Nguyễn Thị Thúy	Nữ	10/07/2003	K66KTB	KT04993	3	Kinh tế

TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Giới	Ngày sinh	Lớp	Mã KLTN	Tiểu ban bảo vệ	Bộ môn hướng dẫn
32	6668496	Trần Huyền Trang	Nữ	30/10/2003	K66KTB	KT04993	3	Kinh tế
33	6665169	Nguyễn Ngọc Vân	Nam	13/06/2003	K66K TSA	KT04990	3	Kinh tế TN&MT
1	6662749	Bùi Minh Anh	Nữ	26/02/2003	K66QLNNL	KT04982	4	Kinh tế
2	6668501	Nguyễn Thị Vân Anh	Nữ	05/11/2003	K66KTTCB	KT04981	4	Kinh tế
3	6666840	Phan Thị Ngọc Anh	Nữ	10/04/2003	K66KTB	KT04993	4	Quản lý phát triển
4	6661435	Đặng Thị Bích	Nữ	09/03/2003	K66KTA	KT04993	4	Quản lý kinh tế
5	6665043	Bùi Thị Linh Chi	Nữ	23/09/2003	K66QLKTA	KT04995	4	Kinh tế TN&MT
6	6662619	Đỗ Linh Chi	Nữ	26/10/2003	K66KTB	KT04993	4	Kinh tế NN&CS
7	6660664	Đỗ Mai Chi	Nữ	30/01/2003	K66KTDTA	KT04998	4	Kế hoạch và đầu tư
8	6652127	Lương Thị Hà	Nữ	28/06/2003	K66KTDTA	KT04998	4	Quản lý kinh tế
9	6666846	Phạm Trung Hiếu	Nam	26/03/2003	K66KTDTA	KT04998	4	Kế hoạch và đầu tư
10	6665849	Doãn Quỳnh Hoa	Nữ	13/08/2003	K66QLNNL	KT04982	4	Quản lý phát triển
11	6652251	Mai Thị Thu Hoài	Nữ	14/03/2003	K66QLKTA	KT04995	4	Quản lý phát triển
12	6665512	Lê Danh Hoàng	Nam	21/11/2003	K66KTB	KT04993	4	Kinh tế NN&CS
13	6666822	Lò Văn Hùng	Nam	05/09/2003	K66KTNNA	KT04991	4	Kinh tế
14	6669005	Lê Thị Mai Hương	Nữ	15/10/2003	K66K TSA	KT04990	4	Kinh tế
15	6666062	Nguyễn Thị Khánh Huyền	Nữ	05/12/2003	K66QLNNL	KT04982	4	Kinh tế NN&CS
16	6667415	Nguyễn Gia Khải	Nam	03/12/2003	K66KTA	KT04993	4	Kinh tế TN&MT
17	6652688	Nguyễn Hà Lê	Nữ	19/08/2003	K66KTA	KT04993	4	Kinh tế
18	6652115	Lương Phương Linh	Nữ	16/12/2002	K66KTDTA	KT04998	4	Kinh tế TN&MT
19	6667789	Nguyễn Thị Thùy Linh	Nữ	15/01/2003	K66KTB	KT04993	4	Quản lý phát triển
20	6652200	Lý Minh Lượng	Nam	29/05/2003	K66K TSA	KT04990	4	Quản lý kinh tế
21	6650723	Đinh Văn Mạnh	Nam	17/04/2003	K66KTDTA	KT04998	4	Kế hoạch và đầu tư
22	6662318	Vũ Đức Nam	Nam	19/01/2003	K66QLKTA	KT04995	4	Kinh tế TN&MT
23	6665564	Đỗ Viết Khôi Nguyên	Nam	30/10/2003	K66QLKTA	KT04995	4	Kinh tế NN&CS
24	6667943	Vũ Thị Hồng Nhung	Nữ	26/07/2003	K66KTA	KT04993	4	Kinh tế TN&MT
25	6661456	Hoàng Anh Phúc	Nam	08/05/2002	K66KTNNA	KT04991	4	Kinh tế TN&MT
26	6666939	Nguyễn Thu Phương	Nữ	17/02/2003	K66QLKTA	KT04995	4	Quản lý kinh tế
27	6667051	Vũ Hà Phương	Nữ	23/11/2003	K66KTDTA	KT04998	4	Kế hoạch và đầu tư
28	6662399	Dương Kiều Phương	Nữ	23/10/2003	K66KTB	KT04993	4	Quản lý phát triển
29	6666426	Nguyễn Trọng Quang	Nam	08/05/2003	K66KTNNA	KT04991	4	Quản lý kinh tế
30	6651879	Lê Thị Minh Sang	Nữ	21/05/2003	K66KTTC A	KT04981	4	Quản lý phát triển
31	6668565	Phạm Thị Thu	Nữ	04/11/2003	K66QLNNL	KT04982	4	Quản lý kinh tế
32	6665908	Trần Thị Thu Trang	Nữ	06/01/2003	K66QLNNL	KT04982	4	Kinh tế
33	6660681	Phạm Đức Văn	Nam	25/12/2003	K66KTNNA	KT04991	4	Quản lý kinh tế
1	6668001	Lưu Thị Thùy Anh	Nữ	27/04/2003	K66QLKTA	KT04995	5	Quản lý kinh tế
2	6666760	Nguyễn Lan Anh	Nữ	03/01/2003	K66QLNNL	KT04982	5	Quản lý phát triển
3	6668012	Phạm Tú Anh	Nữ	07/08/2003	K66KTTCB	KT04981	5	Kinh tế NN&CS
4	6668462	Trần Thị Phương Anh	Nữ	14/04/2003	K66KTTCB	KT04981	5	Kinh tế
5	6668323	Nguyễn Ngọc Ánh	Nữ	27/05/2003	K66QLNNL	KT04982	5	Quản lý phát triển
6	652516	Đặng Thùy Giang	Nữ	13/08/2002	K65QLNNLA	KT04982	5	Kinh tế
7	6650372	Đàm Thu Hà	Nữ	08/08/2003	K66KTDTA	KT04998	5	Kế hoạch và đầu tư
8	6668021	Nguyễn Thị Hà	Nữ	23/05/2003	K66QLNNL	KT04982	5	Kinh tế
9	6661458	Nguyễn Thị Thu Hằng	Nữ	03/02/2003	K66KTNNA	KT04991	5	Kinh tế NN&CS
10	6650047	Bùi Duy Hiếu	Nam	06/01/2003	K66QLKTA	KT04995	5	Quản lý phát triển
11	6651102	Dương Thị Phương Hoa	Nữ	15/06/2003	K66K TSA	KT04990	5	Quản lý kinh tế
12	6662234	Dương Mạnh Hoàng	Nam	09/07/2003	K66KTA	KT04993	5	Quản lý kinh tế
13	6653984	Nguyễn Thị Thu Hồng	Nữ	22/12/2003	K66QLNNL	KT04982	5	Kinh tế NN&CS
14	6668760	Lê Thị Huệ	Nữ	21/06/2003	K66QLNNL	KT04982	5	Kinh tế TN&MT
15	6668033	Ngô Chí Huy	Nam	20/01/2003	K66KTA	KT04993	5	Quản lý kinh tế

TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Giới	Ngày sinh	Lớp	Mã KLTN	Tiểu ban bảo vệ	Bộ môn hướng dẫn
16	6662240	Đinh Hồ Trung Kiên	Nam	04/09/2003	K66KTDTA	KT04998	5	Kế hoạch và đầu tư
17	6667189	Phạm Hoàng Lan	Nữ	07/05/2003	K66QLKTA	KT04995	5	Kinh tế NN&CS
18	6668569	Vũ Thị Lương	Nữ	04/11/2003	K66KTB	KT04993	5	Kinh tế TN&MT
19	6653677	Nguyễn Thị Luyến	Nữ	16/03/2003	K66KTA	KT04993	5	Kinh tế
20	6668470	Nguyễn Thị Lý	Nữ	25/01/2003	K66QLNNL	KT04982	5	Kinh tế TN&MT
21	6668521	Phan Thị Minh	Nữ	22/10/2003	K66KTTCB	KT04981	5	Kinh tế
22	6667978	Nguyễn Thị Ngát	Nữ	21/06/2003	K66KTB	KT04993	5	Quản lý phát triển
23	6652495	Nguyễn Đắc Ngọc	Nam	02/04/2003	K66KTDTA	KT04998	5	Kế hoạch và đầu tư
24	6653827	Nguyễn Thị Phương	Nữ	29/08/2003	K66QLNNL	KT04982	5	Kinh tế TN&MT
25	6665684	Phạm Thị Mai Phương	Nữ	12/04/2003	K66KTB	KT04993	5	Quản lý phát triển
26	6652611	Nguyễn Đức Quang	Nam	24/11/2003	K66QLKTA	KT04995	5	Kinh tế TN&MT
27	6665229	Nguyễn Minh Quang	Nam	07/05/2003	K66KTSA	KT04990	5	Quản lý kinh tế
28	6665790	Đinh Thị Hồng Quyên	Nữ	15/12/2003	K66KTDTA	KT04998	5	Kế hoạch và đầu tư
29	6668487	Đỗ Thị Sang	Nữ	17/01/2003	K66QLNNL	KT04982	5	Kinh tế TN&MT
30	6653920	Nguyễn Thị Thanh Thảo	Nữ	22/06/2003	K66KTA	KT04993	5	Quản lý phát triển
31	6667082	Nguyễn Ngọc Thương	Nữ	20/02/2003	K66KTSA	KT04990	5	Quản lý kinh tế
32	6652393	Ngô Xuân Thùy	Nam	09/03/2003	K66KTB	KT04993	5	Quản lý kinh tế
33	6652143	Lương Thị Trinh	Nữ	30/01/2003	K66QLNNL	KT04982	5	Kinh tế
1	6666068	Đoàn Lan Anh	Nữ	15/08/2003	K66QLKTA	KT04995	6	Quản lý phát triển
2	6660627	Nguyễn Thị Hồng Ánh	Nữ	08/03/2003	K66QLNNL	KT04982	6	Quản lý kinh tế
3	6653770	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	Nữ	16/09/2003	K66KTA	KT04993	6	Kinh tế NN&CS
4	6668335	Đào Tiến Chung	Nam	18/07/2003	K66QLNNL	KT04982	6	Kinh tế NN&CS
5	6656198	Vũ Hải Đăng	Nam	08/08/2003	K66KTNNE	KTE04991	6	Quản lý kinh tế
6	6661423	Trần Hương Giang	Nữ	12/08/2003	K66QLKTA	KT04995	6	Quản lý kinh tế
7	6655322	Tào Thị Thu Hằng	Nữ	24/08/2003	K66KTDTA	KT04998	6	Kế hoạch và đầu tư
8	6668000	Mai Thị Hạnh	Nữ	06/07/2003	K66QLNNL	KT04982	6	Kinh tế
9	6652146	Lương Trần Hiếu	Nam	03/05/2003	K66KTA	KT04993	6	Quản lý phát triển
10	6666396	Lê Việt Hòa	Nam	06/12/2003	K66KTTCB	KT04981	6	Kinh tế
11	6668043	Hà Thu Huệ	Nữ	14/02/2003	K66KTB	KT04993	6	Kinh tế NN&CS
12	6661457	Nguyễn Mạnh Hùng	Nam	23/10/2002	K66KTNNA	KT04991	6	Quản lý kinh tế
13	6661434	Nguyễn Thị Hường	Nữ	19/04/2003	K66KTA	KT04993	6	Quản lý kinh tế
14	6650411	Đặng Ngọc Huyền	Nữ	01/10/2003	K66KTA	KT04993	6	Kinh tế
15	6667519	Phạm Ngọc Huyền	Nữ	05/04/2003	K66KTB	KT04993	6	Quản lý phát triển
16	6662473	Phạm Công Luận	Nam	06/07/2003	K66KTA	KT04993	6	Kinh tế NN&CS
17	6661444	Hoàng Thị Xuân Mai	Nữ	18/01/2003	K66KTTCB	KT04981	6	Kinh tế
18	6668061	Phạm Thu Mai	Nữ	26/12/2003	K66QLKTA	KT04995	6	Kinh tế NN&CS
19	6653726	Nguyễn Thị Mơ	Nữ	06/04/2003	K66KTNNA	KT04991	6	Kinh tế
20	6666745	Võ Diệu Ngân	Nữ	29/12/2003	K66KTTCB	KT04981	6	Kinh tế TN&MT
21	6665793	Mai Văn Ngọc	Nam	11/10/2003	K66KTTCB	KT04981	6	Kinh tế TN&MT
22	6661410	Nguyễn Trần Quỳnh Nhi	Nữ	14/11/2003	K66KTA	KT04993	6	Quản lý phát triển
23	6656009	Trịnh Thị Oanh	Nữ	16/11/2003	K66KTDTA	KT04998	6	Kế hoạch và đầu tư
24	6668761	Nguyễn Như Quỳnh	Nữ	29/06/2003	K66KTA	KT04993	6	Kinh tế TN&MT
25	6665962	Dương Thị Thảo	Nữ	03/02/2003	K66QLNNL	KT04982	6	Kinh tế TN&MT
26	6650748	Đỗ Đức Thuận	Nam	13/02/2003	K66KTB	KT04993	6	Kinh tế TN&MT
27	6655764	Trần Thị Thanh Thúy	Nữ	12/02/2001	K66KTDTA	KT04998	6	Kế hoạch và đầu tư
28	653910	Nguyễn Đức Tiến	Nam	20/10/2001	K65KTDTA	KT04998	6	Kế hoạch và đầu tư
29	6668568	Nguyễn Thị Thùy Trang	Nữ	03/09/2003	K66KTA	KT04993	6	Kinh tế TN&MT
30	6655789	Trần Thị Thu Trang	Nữ	20/10/2003	K66KTA	KT04993	6	Quản lý phát triển
31	6668518	Vũ Việt Trung	Nam	17/07/2002	K66KTNNE	KTE04991	6	Quản lý phát triển
32	6650063	Bùi Hoàng Việt	Nam	21/10/2003	K66KTB	KT04993	6	Quản lý kinh tế

TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Giới	Ngày sinh	Lớp	Mã KLTN	Tiểu ban bảo vệ	Bộ môn hướng dẫn
1	6668334	Đỗ Ngọc Ánh	Nữ	25/02/2003	K66KTTCB	KT04981	7	Quản lý kinh tế
2	6662470	Trịnh Ngọc Ánh	Nữ	08/11/2003	K66KTB	KT04993	7	Kinh tế TN&MT
3	6651539	Khúc Hải Đăng	Nam	11/08/2003	K66KTA	KT04993	7	Kinh tế NN&CS
4	6666474	Nguyễn Anh Đào	Nữ	13/07/2003	K66KTTCB	KT04981	7	Kinh tế TN&MT
5	6666465	Hoàng Tấn Dũng	Nam	14/02/2003	K66KTSA	KT04990	7	Kinh tế TN&MT
6	6652167	Lưu Thanh Dương	Nam	14/09/2002	K66QLKTA	KT04995	7	Quản lý kinh tế
7	6669006	Đinh Thị Thu Hà	Nữ	13/08/2003	K66QLNNL	KT04982	7	Kinh tế TN&MT
8	6666928	Trịnh Thu Hà	Nữ	30/03/2003	K66KTB	KT04993	7	Quản lý phát triển
9	6667242	Đỗ Thị Bích Hằng	Nữ	20/11/2003	K66KTNNA	KT04991	7	Quản lý kinh tế
10	6666786	Nguyễn Thị Thu Hằng	Nữ	25/03/2003	K66QLNNL	KT04982	7	Quản lý kinh tế
11	6668357	Lê Thu Hào	Nữ	20/12/2003	K66QLNNL	KT04982	7	Kinh tế NN&CS
12	6661428	Nguyễn Huy Hoàng	Nam	24/10/2003	K66KTB	KT04993	7	Kinh tế TN&MT
13	6666065	Đặng Phương Linh	Nữ	09/09/2003	K66KTTCB	KT04981	7	Kế hoạch và đầu tư
14	6652209	Mã Thị Linh	Nữ	13/10/2003	K66QLNNL	KT04982	7	Kinh tế
15	6662417	Tô Ngọc Linh	Nữ	19/07/2003	K66KTDTA	KT04998	7	Quản lý kinh tế
16	6668140	Vũ Thị Linh	Nữ	10/07/2003	K66KTB	KT04993	7	Kinh tế
17	6668340	Tổng Thị Mai	Nữ	20/02/2003	K66QLNNL	KT04982	7	Kinh tế
18	6651978	Lê Tiến Mạnh	Nam	14/10/2003	K66KTA	KT04993	7	Quản lý kinh tế
19	6661425	Nguyễn Thị Ngân	Nữ	12/08/2003	K66KTTCB	KT04981	7	Kinh tế NN&CS
20	6655437	Trần Hiếu Ngân	Nữ	27/03/2003	K66KTA	KT04993	7	Kinh tế
21	6668172	Vũ Thị Thu Ngân	Nữ	21/11/2003	K66QLKTA	KT04995	7	Quản lý phát triển
22	6666809	Đỗ Thu Phương	Nữ	18/04/2003	K66KTA	KT04993	7	Quản lý phát triển
23	6655320	Tăng Thị Phương	Nữ	15/06/2003	K66KTTCB	KT04981	7	Quản lý phát triển
24	6668355	Nguyễn Thị Thao	Nữ	14/05/2003	K66KTSA	KT04990	7	Quản lý kinh tế
25	6662700	Nguyễn Hoài Thu	Nữ	27/07/2003	K66QLNNL	KT04982	7	Kinh tế TN&MT
26	6668291	Tô Văn Thuận	Nam	22/07/2002	K66KTDTA	KT04998	7	Kế hoạch và đầu tư
27	6668566	Nguyễn Hoài Thương	Nữ	28/04/2003	K66QLKTA	KT04995	7	Kinh tế TN&MT
28	6662038	Vũ Thu Trang	Nữ	16/01/2002	K66KTSA	KT04990	7	Kinh tế
29	6667536	Giảng A Trung	Nam	21/10/2002	K66KTNNA	KT04991	7	Kinh tế NN&CS
30	6652480	Nguyễn Chu Trường	Nam	15/02/2003	K66KTDTA	KT04998	7	Kế hoạch và đầu tư
31	6650121	Bùi Quý Tú	Nam	18/09/2003	K66KTDTA	KT04998	7	Kế hoạch và đầu tư
32	6667081	Hán Thị Ánh Tuyết	Nữ	16/12/2003	K66KTTCB	KT04981	7	Quản lý phát triển
1	6650682	Đinh Thị Mai Anh	Nữ	26/03/2003	K66KTA	KT04993	8	Kinh tế TN&MT
2	6654808	Phạm Quỳnh Anh	Nữ	09/08/2003	K66KTTCB	KT04981	8	Quản lý phát triển
3	6655145	Phan Thị Vân Anh	Nữ	24/01/2003	K66KTTCB	KT04981	8	Quản lý phát triển
4	6660465	Phan Minh Châu	Nữ	02/08/2003	K66KTA	KT04993	8	Kinh tế
5	652024	Phù Đình Đức	Nam	12/11/2001	K65KTNNA	KT04991	8	Kinh tế
6	6662631	Chu Thị Thùy Dương	Nữ	15/08/2003	K66QLNNL	KT04982	8	Kinh tế TN&MT
7	6668369	Nguyễn Thu Giang	Nữ	11/03/2003	K66KTTCB	KT04981	8	Kinh tế NN&CS
8	6668482	Cao Thị Thu Hà	Nữ	22/10/2003	K66KTA	KT04993	8	Quản lý kinh tế
9	6665902	Nguyễn Minh Hải	Nam	17/01/2003	K66QLKTA	KT04995	8	Kinh tế TN&MT
10	6661416	Nguyễn Trung Hải	Nam	05/09/2003	K66KTB	KT04993	8	Quản lý phát triển
11	6666456	Nguyễn Quỳnh Hoa	Nữ	03/09/2003	K66KTTCB	KT04981	8	Quản lý kinh tế
12	6651133	Dương Thúy Hồng	Nữ	27/10/2003	K66QLNNL	KT04982	8	Kinh tế TN&MT
13	6660299	Trần Thị Hồng	Nữ	11/01/2003	K66QLKTA	KT04995	8	Kinh tế NN&CS
14	6654407	Nguyễn Văn Huân	Nam	20/05/2003	K66QLKTA	KT04995	8	Kinh tế TN&MT
15	6661427	Quảng Thị Huyền	Nữ	27/09/2003	K66KTTCB	KT04981	8	Quản lý kinh tế
16	6653657	Nguyễn Thị Lệ	Nữ	04/04/2003	K66KTTCB	KT04981	8	Quản lý kinh tế
17	6667090	Nguyễn Ngọc Linh	Nữ	28/06/2003	K66QLNNL	KT04982	8	Quản lý kinh tế
18	6653679	Nguyễn Thị Lý	Nữ	22/11/2003	K66KTTCB	KT04981	8	Kinh tế TN&MT

TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Giới	Ngày sinh	Lớp	Mã KLTN	Tiểu ban bảo vệ	Bộ môn hướng dẫn
19	6668457	Hoàng Nhật Minh	Nam	22/02/2003	K66KTDTA	KT04998	8	Kinh tế
20	6660805	Nguyễn Văn Nghiệp	Nam	10/08/1999	K66KTNNA	KT04991	8	Kinh tế NN&CS
21	6666607	Vũ Khánh Ngọc	Nữ	31/01/2003	K66KTSA	KT04990	8	Quản lý phát triển
22	6666439	Hoàng Minh Nguyệt	Nữ	19/01/2003	K66KTB	KT04993	8	Kinh tế
23	6665472	Vũ Mí Sò	Nam	20/07/2003	K66KTA	KT04993	8	Quản lý phát triển
24	6667946	Lê Phương Thảo	Nữ	28/03/2003	K66KTA	KT04993	8	Quản lý kinh tế
25	6666687	Phạm Thị Hồng Thu	Nữ	10/02/2003	K66KTDTA	KT04998	8	Kế hoạch và đầu tư
26	6651035	Đông Diệu Trang	Nữ	14/03/2003	K66KTB	KT04993	8	Kinh tế TN&MT
27	6651516	Hoàng Xuân Tuấn	Nam	23/11/2002	K66KTA	KT04993	8	Quản lý kinh tế
28	6660294	Nguyễn Thị Mai Uyên	Nữ	30/05/2003	K66KTTCB	KT04981	8	Kinh tế NN&CS
29	653820	Lê Tiến Văn	Nam	26/06/2002	K65KTDTA	KT04998	8	Kế hoạch và đầu tư
30	650985	Lưu Anh Việt	Nam	09/08/2002	K65KTTCB	KT04981	8	Kinh tế
31	6668458	Trần Quốc Việt	Nam	13/10/2003	K66KTDTA	KT04998	8	Kế hoạch và đầu tư
32	6667922	Nguyễn Thị Ngọc Yến	Nữ	22/02/2003	K66KTDTA	KT04998	8	Kế hoạch và đầu tư

Danh sách gồm 261 sinh viên đủ điều kiện bảo vệ khóa luận tốt nghiệp

Danh sách sinh viên không đủ điều kiện bảo vệ:

1	6661913	Bùi Thu Huyền	Nữ	17/05/2003	K66KTNNA	KT04991	KHÔNG	Kinh tế
2	655597	Ngô Thị Anh Thơ	Nữ	10/05/2002	K65QLKTA	KT04995	KHÔNG	Quản lý kinh tế

Ngày bảo vệ: 10-12/06/2025

Địa điểm: Khoa Kinh tế và Quản lý, tầng 4 tòa nhà Bùi Huy Đáp, Học viện Nông nghiệp Việt Nam

Tiểu ban	Phòng
1	404A
2	404B
3	405
4	403
5	416
6	426
7	411
8	422